

Số: 01/2023/QĐ-PT

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI**  
**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

**Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Hương.
- Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn.  
Ông Hồ Hữu Việt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên họp: Bà Lương Minh Hạnh - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 01/2023/QĐ-ST ngày 28/3/2023, Tòa án nhân dân huyện S đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143, Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính”, giữa:

\* *Người khởi kiện:* Ông Ngô Văn T, sinh năm 1935;

Địa chỉ: Số nhà 05, khu C, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Thôn 5 T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

\* *Người bị kiện:* Trưởng Công an huyện S - Ông Chu Thế A;

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Nguyễn Mạnh H – chức vụ: Phó trưởng Công an huyện S.

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S - Ông Giang Tuấn A;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Hữu T – chức vụ: Chánh thanh tra huyện S.

Tại đơn kháng cáo đề ngày ngày 02/4/2023 (công văn đến của Tòa án ngày 05/4/2023, dấu bưu điện nơi gửi ngày 04/4/2023), người khởi kiện ông Ngô Văn T kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số: 01/2023/QĐST-HC, ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang với lý do: Ông cho rằng vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 116 và Điều 143 Luật tổ tụng hành chính; điểm a khoản 3 Điều 6 Luật Bồi thường trách nhiệm Nhà nước

**XÉT THẤY:**

Ngày 01/4/2023, ông Ngô Văn T nhận được Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 01/2023/QĐST-HC ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân

dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang (theo phiếu báo phát - Bút lục số 364). Ngày 04/4/2023, ông T có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của ông T được nộp trong thời hạn 7 ngày, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo của ông Ngô Văn T, trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ cấp sơ thẩm chuyển theo thẩm quyền và tài liệu thu thập được tại cấp phúc thẩm, thấy:

Ngày 26/3/1982, UBND huyện S ra Lệnh kiểm tra hành chính số 01/QĐ-UB về việc kiểm tra hành chính khẩn cấp gia đình bà Nguyễn Thị H (vợ ông Ngô Văn T) trú tại thị trấn Nông trường T, huyện S (nay là thị trấn S, huyện S) và giao cho Công an huyện S, phòng Tài chính huyện S thi hành. Quá trình thi hành Lệnh kiểm tra hành chính, ngày 26/3/1982 Trưởng Công an huyện S ra Lệnh bắt giải, khám nhà, khám người khẩn cấp số 07 đối với ông Ngô Văn T, trú tại thị trấn Nông trường T, huyện S về hành vi Tàng trữ tài sản và hàng hóa chưa rõ lý do; ngày 28/3/1982 ra Lệnh tạm giữ số 59 đối với ông Ngô Văn T, thời hạn tạm giữ từ ngày 28/3/1982 đến ngày 30/3/1982; ngày 30/3/1982 ra Lệnh tạm tha số 43 đối với ông Ngô Văn T. Sau khi được tha, ông T có làm đơn đề nghị gửi các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết trả lại tài sản cho gia đình ông và việc Công an bắt giam ông không có lệnh bắt nhưng lại có lệnh tạm tha đối với ông. Vụ việc đã được các cấp, các ngành huyện S giải quyết và đã trả lại một phần tài sản cho gia đình ông T theo quy định.

Ngày 06/12/2017 và ngày 01/3/2018 và tại các buổi tiếp công dân, UBND huyện S nhận được đơn và nội dung đề nghị của ông Ngô Văn T với nội dung: *“Ông T khiếu nại việc ngày 26/3/1982 Chủ tịch UBND huyện S ra lệnh kiểm tra hành chính số 01/QĐ-UB, trong quá trình kiểm tra có thu giữ nhiều tài sản của gia đình ông, UBND tỉnh Hà Tuyên đã có văn bản chỉ đạo số 296/UB-NC ngày 13/7/1983 yêu cầu UBND huyện S trả lại tài sản cho gia đình ông, kể từ đó đến nay gia đình ông chưa được nhận lại tài sản. Đề nghị giải quyết việc Công an huyện S bắt giam ông T từ ngày 26/3/1982 đến ngày 30/3/1982 thì Trưởng Công an huyện S ký Lệnh tạm tha, kể từ đó đến nay vẫn treo lệnh tạm tha”*.

Ngày 21/11/2018, UBND huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã ban hành văn bản số 2267/UBND-TCĐ về việc trả lời đơn của công dân với nội dung: *“Vụ việc thu giữ hàng hóa của gia đình ông Ngô Văn T xảy ra từ năm 1982 đã được các cấp, các ngành giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông T căn cứ văn bản số 296/UB-NC ngày 13/7/1983 của UBND tỉnh Hà Tuyên về việc trả lại tài sản để khiếu nại việc khám nhà khẩn cấp và kiểm tra hành chính, thu giữ hàng hóa của gia đình ông theo Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 26/3/1982 của UBND huyện S là không đủ cơ sở pháp lý để thụ lý giải quyết vụ việc, lý do: Văn bản số 296/UB-NC do ông T cung cấp đã bị bãi bỏ bởi văn bản số 414 ngày 15/9/1983 của UBND tỉnh Hà Tuyên.*

*Về khiếu nại đề nghị giải quyết việc Công an huyện S bắt giam ông T từ ngày 26/3/1982 đến ngày 30/3/1982, ông Hoàng T – Trưởng Công an huyện ký Lệnh tạm tha, kể từ đó đến nay vẫn treo lệnh tạm tha thì UBND huyện S nhất trí với nội dung văn bản số 36/BC-CAH ngày 09/11/2018 của Công an huyện S”.*

Tại văn bản số 36/BC-CAH ngày 09/11/2018 của Công an huyện S có đề xuất: *“Ngày 26/3/1982, Trưởng công an huyện S có Lệnh bắt giải khám nhà, khám người khẩn cấp số 07 đối với ông Ngô Văn T, trú tại thị trấn Nông trường Tân Trào, huyện S. Sau đó công an huyện S ra Lệnh tạm giữ đối với ông T. Đến ngày 30/3/1982 công an huyện S ra Lệnh tạm tha số 43 đối với ông T. Vụ việc này sau đó đã được chuyển đến các ngành có liên quan giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm đó. Sự việc xảy ra từ năm 1982, ông T không khiếu nại các văn bản nêu trên của công an huyện S, mà đến năm 2017 ông T mới có đơn khiếu nại các văn bản nêu trên của Công an huyện S. Đối chiếu với các quy định của pháp luật thì việc khiếu nại của ông Ngô Văn T đã hết thời hiệu giải quyết”.*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2015/HQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Công văn số 89/TANDTC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử thì công văn số 2267/UBND-TCD của UBND huyện S được xác định là Quyết định giải quyết khiếu nại đối với ông T.

Không đồng ý với văn bản trả lời của các cơ quan chức năng, ông T tiếp tục gửi đơn đến Công an huyện S. Ngày 26/3/2021 Công an huyện S đã ra Thông báo số 677/TB-CAH về việc giải quyết đơn công dân thể hiện: *Đơn khiếu nại của ông Ngô Văn T thuộc trường hợp đã hết thời hiệu khiếu nại nên khiếu nại trên không được thụ lý giải quyết.* Ông T đã nhận được văn bản này do cán bộ bưu điện giao ngày 27/3/2021.

Ngày 14/10/2022 Tòa án nhân dân huyện S nhận được đơn khởi kiện hành vi hành chính của ông Ngô Văn T đối với Trưởng Công an huyện S về việc: *“Công an huyện S bắt giam ông T từ ngày 26/3/1982 đến ngày 30/3/1982 không có lệnh bắt, Trưởng Công an huyện S ký Lệnh tạm tha, kể từ đó đến nay vẫn treo lệnh tạm tha”.*

Tại phiên họp phúc thẩm ông T thừa nhận ông đã nhận được văn bản số 2267/UBND-TCD ngày 21/11/2018 của UBND huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào khoảng năm 2020 và Thông báo số 677/TB-CAH ngày 26/3/2021 Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang do cán bộ bưu điện giao ngày 27/3/2021.

Như vậy theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì đơn khởi kiện của ông T đã hết thời hiệu khởi kiện. Do thời hiệu khởi kiện đã hết nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 143 Luật tố tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận

kháng cáo của ông Ngô Văn T; Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đề nghị căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tổ tụng hành chính, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số: 01/2023/QĐST-HC, ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Ngô Văn T không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm nhưng ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 243, khoản 3 Điều 349 của Luật tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Ngô Văn T. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2023/QĐST-HC, ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Về án phí: Ông Ngô Văn T là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- TAND huyện S;
- CCTHADS huyện S;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thanh Hương**